BnF Gallica

Bài lun quc-ng / H Ngoc Cn

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

Hô, Ngoc Cân (1876-1948). Auteur du texte. Bài lun quc-ng / H Ngoc Cn. 1923-1924.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

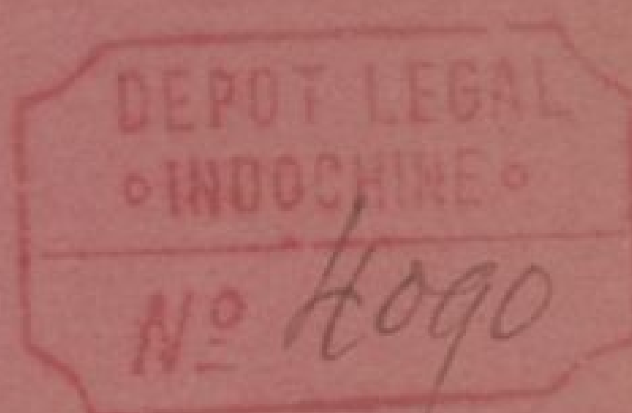
INDO-CHINOIS
8°
233

D. Hồ-ngọc-Cẩn.

Bài Luận

quốc ngữ

TẬP THỨ HAI





Imprimerie de Quinhon

QUINHON (*Annam*)

1924





Nom d'auteur Hồ ngọc Cẩn

Titre de l'ouvrage: Bài luận quốc ngữ (Rédaction annamite) fasc II

BÀI LUẬN QUỐC NGỮ

TẬP THỨ HAI

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS RF

8° Ind-Ch 233 (2)

Tous droits résérvés

D. Hồ-ngọc-Cẩn.

BÀI LUẬN

quốc ngữ

TẬP THỨ HAI

R.F
IMPRIMÉS

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
No 4090



IMPRIMERE DE QUINHON
QUINHON (*Annam*)
1924





BÀI LUẬN QUỐC NGỮ

TẬP THỨ HAI

XIII — Luận về câu :

C'est en forgeant qu'on devient forgeron.

Có nhiều câu ví, dẫu đông tây nam bắc cũng đều có như nhau, ấy là dấu đâu đó cũng đều nghĩ như thế. Ví dụ như câu ngạn ngữ annam rằng : *Chí công mài sắt chày ngày nên kim*, thì nho cũng rằng : *Nghệ năng sở sử* ; và pháp ngữ cũng rằng: *C'est eu forgeant qu'on devient forgeron:* Rèn quen tay có ngày thành thợ. Ay đâu đó cũng nghĩ rằng: Muốn làm nên việc gì, thì phải chí công bền đỗ, phải tận lực đừng nguôi ; vì trí tài loài người là như cục ngọc ; mà ngọc bất trác thì bất thành khí. Trí khôn dầu sắc sảo mấy mà không tập luyện, thì cũng ra cùn cằn. Sinh nhi tri, là bậc thánh hiền, trong đời hoạ hiếm, học nhi tri chi, khốn nhi tri, ấy là đều thường trong thiên hạ.

Bỡi đó ai muốn thành nghề, muốn nên nghiệp thì phải tập luyện giồi mài lắm lắm. *Như thiết như tha, như trác như ma*, mới nên *hữu phỉ quân tử*, Kìa thợ rèn muốn rèn cho ra thợ, muốn rèn cho ra cái gươm cái mác, thì trước đã phải la hết gần bệ gần lò, phải nhọc nhằn vác búa đánh đe, phải lem luốc bụi than tràn mặt, đến đỗi mang tiếng đen thui thui như mũi thợ rèn. Nhưng phải

có vậy mới nên ông thợ, mới có thoen nọ máy kia làm ích cho thiên hạ. Nghĩ coi cái kim là vật nhỏ mọn, mà cần dùng cho thiên hạ là thế nào ; song nếu không chí công mài sắt, thì lấy đâu mà có cái kim. Dẫu sĩ nông công thương, dẫu y tiều ngư mục, thì cũng phải qua nhiều đoạn gian nan nhiều cơn tân khổ, mới nên nghiệp thành nghề, mới sinh lời hưởng lộc.

Hễ ai thấy khó, liền nản lòng, gặp gay bèn thối chí, thì trót đời chẳng nên thân, cùng kiếp còn đeo số mạt. Vạn sự khởi đầu nan, việc gì thuở ban đầu chưa quen, thì cũng có khó ; song dần dần khi đã quen, thì cũng ra dễ ; cho nên hãy bền chí tập cho quen, ắt sẽ có ngày thấy dễ. Hãy xem văn minh rày tấn bộ, việc cơ xảo lại được mở mang, đều ấy tại đâu ? Âu là cũng vì người ta đã gắng công lập luyện, đã chịu khó học hành, chẳng quản dậy sớm thức khuya, không màng trèo non lặn suối, biết mấy phen quên ăn bỏ ngủ, biết mấy lần cố mạng liều thân, miễn cho được đều mình đà chí quyết, thì dẫu khó cũng cam tâm ; như vậy thì chẳng còn lấy làm khó gì nữa. Thật hẳn như lời sách nói : *Thế thượng vô nan sự, đô lai tâm bất chuyên*, ở đời chẳng có sự gì khó, chỉ tại một đều là lòng không chuyên bền mà thôi, hễ

chuyên bền thì dễ khó gì cũng tới nơi được hết. Kẻ có tài trí lanh chai sắc sảo, thì mau tới nơi, mà kẻ kém tài thiếu trí, thì tới chậm chút, song bền chí cũng tới. Vậy hỡi các trò : hãy bền chí học hành, hãy nông công tập luyện, thì chầy kíp cũng đắc nghiệp thành nghề, sẽ làm nên thầy kia thợ nọ, có khi sẽ được chức trọng quyền cao, được lương to bổng lớn. Ay là chí công mài sắt, ắt chầy ngày sẽ nên kim, mà kim ấy dầu huỳnh kim mản dinh, còn nan ví, vì thiên kim cũng chẳng bưởng nhứt nghệ : cho đặng thành nhứt nghệ, thì phải chí công, đó là nghệ năng sở sử, hẳn như ngạn ngữ thường ngâm.

Thường ngâm ngạn ngữ đừng quên :
Muốn nên thân phận phải bền công lao.
Muốn nhờ lộc cả quyền cao,
Phải bền chịu khó lao đao chớ nài.
Miễn cho vững cánh bền vai,
Chí công mài sắt chầy nên kim.

—o—

XIV — Luận về câu :

Tiền tài phá nhơn ngãi.

——o——

Gẫm xem trong tam cang ngũ thường, thì nhơn ngãi cho là vi thủ, xét đến thiên Kinh vạn điển, thì hiếu nghĩa cũng kể vi tiên. Nhưng vậy biết mấy phen nhơn ngãi phải điêu, hiếu để phải tàn ; mà điêu tàn ấy tại đâu, thường năng tại nơi hai chữ tiền tài : Bởi vậy nên có ca rằng : Tiền tài phá nhơn ngãi.

Người ta ở đời bởi tính tham, nên thường hay đua danh tranh lợi mà đua danh tranh lợi cũng vì trự bạc đồng tiền ; nếu không cầu trự bạc đồng tiền, thì nỗ mấy kẻ buôn tờn bán sở, lặn suối treo non làm chi cho mệt. Có một bậc kẻ hiền nhơn thật mới biết khinh tiền tài mà tìm nhơn ngãi. Vã chẳng tiền tài với nhơn ngãi khó ở với nhau cho nên : hễ ham tiền tài thì càng lời nhơn ngãi ; có khi cũng lơ nhơn ngãi vì chút tiền tài. Kìa xem biết mấy kẻ thuở bần cùng biết bậu bạn với nhau, không chi, miếng trầu điếu thuốc cũng là thảo ; đến khi may một người được phú quí quyền hành, liền chóng quên bạn cũ, ra đi gặp muốn giả lơ, dường như chào e thẹn mặt, hoặc sợ đến cậy nhờ gì nữa chẳng. Biết mấy khi thấy anh em cặt ruột tương ly cũng vì chút

tiền tài của tổ phụ : Được món gia tài, bởi tham tâm ai cũng muốn cho nhiều ; song vì không đặng như ý, liền sinh mất lòng nhau, cha truyền con kế, đến đỗi chẳng hề bước tới nhà nhau, có khi lại kiện cáo nhau mà phải điêu gia bại sản.

Ấy là tiền tài phá nhơn ngãi. Đời ta thấy đã nhiều gương, mà đời xưa cũng đồng như thể : Hễ tiền tài thạnh, thì nhơn ngãi suy. Bởi vậy xưa kia khi vua Lương-Huệ-vương nói đến việc lợi, thì thầy Mạnh-tử đáp rằng : « *Hà tất viết lợi, diệc hữu nhơn nghĩa nhi dĩ hỉ* ; Đức vua cần gì phải nói về việc lợi, phải nói về đều nhơn ngãi mà thôi. » Thầy Mạnh-tử còn nói thêm, phần trần cho vua rõ sự lo cầu lợi như vậy, thì hại đều nhơn ngãi ; mà nhơn ngãi suy, thì gia quấc cũng nguy : Thượng hạ giao chính lợi, nhi quấc nyuy hỉ, khi đã đem lòng ham lợi, thì chỉ lo cho được tiền tài: mà bởi ham tiền tài, thì nhiều lần không màng chi nhơn nghĩa, vì vậy mà sinh thất nhơn bất nghĩa. Bất nghĩa vì lỗi phép công bình, thất nhơn vì chẳng biết thương kẻ khác. Người dưng đà không sá, mà cật ruột cũng chẳng màng.

Vì vậy những người thể ấy sách dặn người nhơn ngãi đừng có bạn bầu, nhơn nghĩa mạc giao tài, ấy thì làm vậy. Hèn chi mà sách còn dặn : Có tài mà cậy chi tài, chữ tài liên với chữ tai một vần.

Ấy việc ta đã tầng, ý ta đã rõ : không chi hại cho bằng tiền tài, nó phá dứt dây nhơn nghĩa, nó chẳng màng chữ ân tình ; chỉ lo cấp củm tiền tài, mà quên thiên tai là tại đó. Phải chi ta biết nói và biết giữ như lời thầy Mạnh-tử rằng : *Phú giả ư ngã phù vân*, ắt chẳng ham chi tiền tài, một lo cho trọn bề nhơn ngãi mà chớ, vì tiền tài phá nhơn nghĩa, tai đã thường nghe, mắt cũng đã tầng thấy.

Tiền tài nhơn ngãi nghịch nhau,
Hỡi người nhơn ngãi, ham giàu làm chi ?
Hiền nhơn kinh sử đà ghi,
Ngạn đời còn dặn, hãy suy cho tường :
Kìa xem năm mối ngũ thường,
Chữ nhơn chữ ngãi đầu chương đầu bài,
Tu nhơn ngãi, lánh tiền tài,
Trọn bề hiếu đễ, chẳng phai nhơn tình.

——o——

XV — Luận về câu :

Thuốc đắng đã tật, lời thật mất lòng.

——o——

Người đời xác mỏng giòn, hồn thanh cảnh thương thay người lắm nỗi tai ương, trong thêm tình vật dục. Vì đó mà xác dễ mắt tật nguyền, hồn dễ vướng nết xấu. Song Đấng Tạo hoá đã sắm bài thuốc linh nghiệm để cứu kẻ tật tàn, còn cho có tiếng phải lời khôn để sửa vẽ người lầm lỗi. Những thuốc chữa bệnh thường lề cay đắng, miệng nếm cũng chẳng ngon chi, lời sửa nết vốn cũng trung liêm, tai nghe tự nhiên khó chịu. Vì vậy nên ngạn ngữ mới nói rằng : *Thuốc đắng đã tật, lời thật mất lòng*. Sách nho cũng đồng ý như vậy mà rằng : *Lương dược khổ khẩu, trung ngôn nghịch nhỉ*, nghĩa là, *Thuốc lành miệng đắng, nói thẳng tai xung.*

Phàm ở thế ai cũng muốn lành, muốn lành bệnh, mà nết cũng muốn lành ; nghe trong mình có bệnh, thì ngó bộ đã xạu mặt nhăn mày, nghe ai trách mình chẳng lành, mình liền phiền lòng cực bụng. Phải chi phiền mà hối cải ăn năn, thì mới phải, hay đâu phiền vì không ưa lời sửa vẽ. Người bệnh bởi muốn cho lành, dầu thuốc đắng cay cũng cam đành bưng uống ; đứa què vì muốn

chơn thẳng, dẫu thầy mổ xẻ cũng ôm chịu căm gan : vì đã biết rằng : Thuốc đắng mới đã tật, cam cực thì bệnh mới thuyên. Nếu người liệt có tính ương, sợ thuốc đắng cay mà không chịu uống, thì phải nang bệnh cả đời cho đến chết ; đứa què sợ đau xương động xác chẳng cho rờ tới nơi, thì trót đời cứ què cứ tật. Song nào ai dại như thế, thà chịu vài hớp đắng cay, mà có ngày sẽ nên mạnh mẽ ; thà để cho thầy mổ xẻ, mà trông có lẽ khỏi tật nguyền, vì ai cũng muốn sống, ai đâu lại chẳng muốn lành. Nhưng xét đến tật bệnh phần hồn, là những thói hư nết xấu, thì người như chẳng xem sao, cứ để mình đắm sa hư hốt. Có ai thương nhắc nhủ vẽ vời, có khi lại sinh hờn sinh giận. Ai nói nịnh nói đua, dầu đen thui cũng khai rằng trắng, thì mới mát ruột vui lòng ; bằng ai xẳng tính nói ngang, bèn nổi phừng gan cuộn ruột. Ấy là tại thẳng mực tàu, nên đau lòng gỗ, bởi nói thật nên phải mất lòng ; vì mất lòng, ghe lần cật ruột cũng mất, hết bà con hết nhơn ngãi.

Kìa xem đó, kẻ lành mà thua kẻ liệt, kẻ liệt cam ngậm đắng nuốt cay, cho mình được thuyên bệnh ; mà kẻ lành không chịu lời răn tiếng dạy, cho mình được cổi tính hư. Lành như vậy hẵn thật không lành, lành bệnh mà tính nết chẳng lành ; nết chẳng lành, lại không nạp thuốc, thì

chắc bệnh dủ nhựt dủ tăng, cho đến ngày nằm nhăn răng tử hỉ.

Sách đã dạy rằng : *Đạo ngô ác thị ngô sư, ai nói sự tội ta cho ta hay, thì là thầy ta đó.* Lấy tình mà sửa vẽ ta như vậy, mới thật là nhơn tình, mới cho là bằng hữu, như lời thầy Mạnh-Tử rằng : *Trách thiện bằng hữu chi đạo dã,* sửa bảo nhau, ấy là đạo bằng hữu.

Bằng lòng nghe lời dạy vẽ mà sửa mình lại, hơn là để vậy, mà trót đời phải hư thân ; xác lâm bệnh, cam lòng uống thuốc đắng, hồn mất nết há chẳng chịu lời thua ? Vậy thà vui tai nghe lời thật, chẳng thà để mang tật trong linh hồn.

Nhờ thuốc đắng, bệnh đặng thuyên,
Nhờ lời trung trực, mới khuyên được người.
Đau dùng thuốc chẳng lựa mời.
Thấy mình có lỗi cam lời khuyên lơn.
Bệnh dùng thuốc thế chẳng hờn,
Nghe lời sửa vẽ biết ơn mới nhằm.

——o——

XVI — Luận về câu :

Học mặc tài, thi mặc vận.

———o———

Gẫm trong thiên hạ cũng lắm kẻ ra công đèn sách, chỉ một bề nấu sử xôi kinh, hội long vân toan dốc chí cao phi ; cũng nhiều người rán sức kinh quyền, chuyên một việc tập trường bắn tên, đàng quan ngụ quyết ra tay kinh tế. Ai cũng muốn công thành danh toại ; ai cũng ước thẻ bạc bảng vàng. Hay đâu nhơn tình nguyện như thử, mà thiên lý hẵn vị nhiên. Kìa coi : Xưa nay lúc gặp hội khoa trường, kẻ thông minh suất chúng cũng đông, người trí huệ tầm thường không thiếu : nhưng vậy phận chưa nên, thông minh cũng rớt, số đã đành, tầm thường cũng xong.

Bỡi đó thiên hạ có ca rằng : *Học mặc tài, thi mặc vận*, Chữ nghĩa văn chương minh mông dường biển đỏ, rộng thẳm tợ non xanh, mặc sức kẻ bay nhảy với thú rừng. mặc tài ai đua bơi cùng cá nước. Có kẻ tài cao, trí lẹ, nghe một biết mười, học đến thiên kinh vạn quyển, đã rõ việc nước nhà, lại thông ra vạn quấc ; đã thạo việc tinh thần, lại thông cơ nhựt nguyệt, càn khôn máy nhiệm chất đầy chật trí. Cách vật trí tri lầu thuộc trong tay, dầu vậy có khi chẳng rở tiếng mẹ danh cha, chẳng hưởng đặng cơm vua lộc nước; ấy học đã nên mà vận chưa đến.

Có kẻ tài hèn trí bạc, nghe một biết đôi ba, mà quyết chí dùng chỉ sợi thêu thành gấm, đem sắc khối mài thành kim : đá kia dầu cứng, nước xoi cũng mòn, trí nọ dầu hèn, học lâu cũng toả. Trong 10 năm đèn sách gắng công, quyết giồi mài cho ngọc kia thành khí, toán học hỏi cho ra người tri lý; dẫu trí tài chẳng dám bì kẻ thông minh, nẻo văn chương càng thẹn sánh người trí sĩ. Nhưng vầy hễ vận đến, thì nên ; lịnh Trên nhủ, tức bảng vàng ắt dính.

Ấy đã hẳn như lời ca thiên hạ, cũng hiệp ý với chữ hiền nhơn : *Mưu sự tại nhơn, thành sự tại thiên*. Như vậy nào ai dám ỷ mình nhảy cao đá lẹ, má quyết chắc mình sẽ đắc ý sở nguyền: Học lo học, thi cứ thi, việc trúng hỏng, còn trong quyền Tạo hoá. Nhưng Hoàng thiên bất phụ đạo tâm nhơn, ta ân cần ăn học, lo trọn chữ trọng đạo sùng sư, lòng thờ Chúa tất niềm cẩn bộc, ắt việc nầy không trúng, thí việc khác được chẳng sai.

Chữ tài chữ phận hoà hai,
Phận may chưa đến giỏi tài được chi?
Ngạn đà nói, sách có ghi,
Việc đời còn thấy nhiều khi nhãn tiền,
Phận ta học phải cần chuyên,
Vào thi trúng hỏng mặc quyền Chúa cho.
Văn tuy học, đạo phải lo,
Chúa mới thương trò, cho gặp phận may.

XVII — Luận về câu :

Hổ tử lưu bì, nhơn tử lưu danh.

——o——

Xưa nay trong thiên hạ đã hay : *Ăn có thuở, ở có thì*, dầu xương đồng dạ sắc, nhắm con mắt là xong : dầu xa chạy cao bay, nằm xuôi tay cũng hết. Song có phần mất cũng hãy phần còn, như lời ca thiên hạ rằng; *Cọp chết để da, người ta chết để tiếng*; cũng hạp với ngạn Hớn rằng : *Hổ tử lưu bì, nhơn tử lưu danh*. Vậy hãy xem : Hùm kia vốn loài thú dữ, ở chốn rừng hoang thao lược đủ nghề, tài ba lắm sức, ra oai một tiếng muôn thú kinh hồn ; thi lực một phen trăm loài khiếp vía ; đồ ăn những mang nai, hươu, cáo ; nước uống là mạch suối. vũng khe. Đấng Tạo hoá đã ban cho hữu tài hữu lộc, lẽ thì lạc nghiệp chốn thâm sơn ; hay đâu sinh ra câu bất đoạt bất yêm, còn mông khuấy khuất miền ốc dạ : Nào trâu bò, chó lợn chẳng chừa cho, lại thêm uống chè mấy người chăn trâu mót củi. Ăn quen bữa, chứa quen mồi, tưởng là mục hạ vô nhơn, nào hay lâm tai cùng thế. Nhơn bởi Thiên bất dung gian, nên phải hữu cao nhơn trị. Tưởng rằng : nhảy chụp mồi bèn ra ngồi ăn mặc thích, hay đâu liền bẩy vùng vẫy đẩy thoát nan phương.

Một phen đem nạp tĩnh đường, mổ bụng xẻ thây xương chôn thịt lấp, chỉ còn để lại lốt da, phơi khô độn trấu, để thiên hạ xem cho tường loài hung ác. Ấy số phần hùm sống hung làm dữ, chết rồi, để lại tấm da, thì như thể ; song da có lúc rách hư, có khi mục nát.

Chí như loài người là loài có hồn thiêng sáng, xác dầu một mai hư nát, song hồn thường sanh bất tử, đời sau thưởng phạt đã đành, đời nay còn lưu danh giữa thế. Danh tiếng dầu không bền bỉ như linh hồn ; song cũng bia truyền vạn đại. Vốn nó không hình chất không cốt không bì, song cứng hơn xương hùm, dai hơn da cọp, dầu không sách nào ghi tạc, song ngàn đời chẳng lợt chẳng phai. Bởi vậy nên có ngạn rằng : *Trăm năm bia đá dẫu mòn, ngàn năm bia miệng còn trơ trơ*. Vì đó nên ai muốn dè cho khỏi miệng đời đàm tiếu, thì ra sức làm lành, để lưu danh vạn cổ. Cả đấng hiền nhơn, các vì vương đế, xưa nay đã gắng công tác phước thi ân, cũng là cầu cho danh thơm tiếng trọng, vì đã biết rằng : *Kim ngọc di cầu, ô danh nan thục*. Danh thơm thì thơm cho đến đời con đời cháu ; mà tiếng xấu thì xấu đến cả họ cả làng. Dầu chết đã trăm năm cốt tàn xương rục, mà danh tiếng còn để nơi miệng người. Kìa Văn vương-Võ đế tạ thế đã có mấy đời, mà danh thơm còn lưu mãi mãi ;

IMPRIMES

còn chi như Kiệt nọ Trụ kia dữ xưa có một thuở, mà tiếng dở còn nhắc hoài hoài. Ấy đã hẳn : *cọp chết để da, người ta chết để tiếng* : Nên khuyên người hãy lo cho đặng tiếng tốt danh thơm để lưu truyền hậu thế ; đừng ăn ở ngang tàng hư thân mất nết, nên dịp cho thiên hạ cười chê, lại bia danh dơ càng thêm bỉ hổ.

Dơ danh bỉ hổ ở đời
Ay trong thiên hạ, mọi người đều ghê,
Muốn cho tiếng rạng danh đề,
Đàng nhơn nẻo chính, chớ hề lìa chơn.
Cọp kia ở chốn lâm sơn,
Song noi thói dữ, chết còn để da.
Vậy nay trong cõi người ta,
Sống dẫu chánh tà, chết cũng lưu danh.

——o——

XVIII. — Luận về câu :

Trâu cột ghét trâu ăn.

——o——

Trăm năm trong cõi người ta chữ tài chữ mạng những là ghen nhau. Nghĩ trong thiên hạ xưa rày : bao nhiêu kẻ đặng may cũng chẳng khỏi tay gièm siểm, từ kẻ dư ăn cho đến người bần khổ, từ kẻ chức dưới cho đến người bậc trên, chẳng bị kẻ nầy ghen, thì cũng lâm người nọ ghét, đó chẳng qua là ghét của ghét tiền ghét duyên ghét phận. Nên có ca rằng : *Trâu cột ghét trâu ăn.* Song phải biết trâu nào phải cột, trâu nào lại được ăn. Hễ con trâu nào thuần thục tính nết, chẳng biết ăn phắt, chẳng hay đánh báng thì được thong dong, mà hễ con trâu hay lang lăng phá tán, gặp cây nào phứt cây ấy, tức thì phải sàm mồm bịt mỏ, cho nên khi thấy con khác ăn thì hoảng cuồn phá tán. Con người cũng thể ấy, có nhiều kẻ hung hoang đẳng tử, đâm trâu kẻ nọ, đốt nhà người kia, trong gia đạo chẳng trọn bề hiếu kính, ngoài láng giềng chẳng biết chữ tôn ti, chẳng kể gì cang thường luân lý, chẳng sá gì luật nước oai vua. Đêm năm canh những mơ màng loan phụng, ngày sáu khắc những dập dìu bướm ong, thậm đến đỗi can luân phạm ngãi, lỗi đạo cang thường. Nói đến việc

sắc tài thì múa miệng hoa tay ; xét đến đều đạo hạnh lại run chơn ngại bước.

Những kẻ như vậy, thì trên Chúa Trời chẳng thương đoái, dưới vua quan chẳng yêu dùng, trong hân thích, trỏ tay xỉ mắng, ngoài lấn bàng vênh mặt cười chê. Thương hại thay những kẻ chẳng xét đến lỗi mình, lại dám khinh kẻ khác, chẳng nhớ câu : tiên xử kỷ nhi hậu xử bỉ ; lại quên câu : thiện ác đáo đầu chung hữu báo.

Thấy kẻ khác no cơm ấm áo, bề phu phụ trọn chữ xướng tùy, niềm con cái biết câu hiếu kính ; trong gia đạo đặng vui vầy, ngoài xóm giềng đều tríu mến, thì nó cũng ghét đàng ghét ngõ, tìm đều phỉ báng kiếm cách chê bai ; thấy kẻ biết thức khuya dậy sớm, lặn suối trèo non, sắm nên nồi trâu đôi nhà rường, ao liền ruộng mẫu. Trong nhà đầy những trướng gấm nệm hoa. hộp sơn khay cẩn, của tiền chan chứa, những tới lui trà lan rượu cúc, chén quỳnh diên đưa đãi, chúc ông bà vạn thọ khương ninh ; con cháu sum vầy những dập dìu bướm liệng ong bay, cuộc mai lan mở ước : quyền loan phụng bách niên giai lão. Thấy như vậy cũng đem lòng ghét dạ ghen, tìm mưu nọ chước kia mà làm cho người ra khuynh gia bại sản. Song ghét như vậy cũng chưa phỉ dạ, còn đem lòng ghét kẻ từ thuở bé biết ra công đèn sách,

quyết học hành nhiều nỗi gian nan, lớn trồ tài tùng bá tỏ tâm tình nên người nghĩa sĩ. Đã làm đặng công hầu khanh tướng, phò vua giúp nước, đánh đông dẹp bắc ; trong an ngôi thánh đế, ngoài lạc nghiệp lê dân. Trong cửu trùng đặng chữ trung thần, ngoài bồn biền bia danh hiền sỉ.

Những kẻ phân bì ghen ghét như vậy, thật chẳng biết phận làm người, chẳng biết đều xử thế ; chẳng nhớ sách Luận-ngữ rằng : *Kiến hiền tư tề yên, kiến bất hiền nhi nội tự tỉnh.* Thấy đều hay đều giỏi, thì phải bắt chước, thấy đều chẳng hay chẳng giỏi, thì phải xét mình lại. Ấy vậy khi thấy kẻ khác phú quí vinh ba mà mình bần cùng hèn mạt, thì chớ đem lòng ghét dạ ghen, phải bằng lòng phận số, vì có khi là bởi mình ở dữ nên lại gặp dữ, kẻ khác ở lành thì đặng gặp lành.

Làm người ở thế phải suy lường,
Ghét phận ghét duyên trái lẽ thường ;
Rách áo đói cơm đành vận số,
Đàng ngay nẻo chính phải soi gương.
Ở lành chầy kíp lành tìm đến,
Lành dữ trước sau dữ phải vương.
Dốc chí cúi đầu theo thánh ý,
Sang hèn mặc phận chớ ghen tương.

——o——

XIX. — Luận về câu :

Trì Kỳ vinh, thủ kỳ nhục.

——o——

Phàm làm người ai mà chẳng cầu danh thơm ở thế, ai lại không sợ tiếng xấu để đời : Song rủi thay ! Ít kẻ biết đàng liệu cho đặng danh thơm, lại hay thả liều để mang tiếng xấu ; vì vậy sách mới dạy rằng : *Tri kỳ vinh, thủ kỳ nhục*, biết cái đều vinh, thì biết giữ mình cho khỏi đều nhục ; bởi vậy ghe phen mang nhục cũng vì chẳng biết cầu vinh. Vậy chẳng phải là được phú quí mà gọi vinh, chẳng phải vì bần cùng mà cho rằng nhục. Giàu sang trăm họ, của chất ngàn xe, những là cửa quế nhà lan, những là trà liên rượu cúc, ruộng sâu trâu lũ, ao liền tiền đống, mà ăn ở ác nghiệp ác tăng như rán sành lấy mỡ, thì nào được vinh gì đó ? Giàu sang mà mang câu hà tiện, kẻ khó vào nhà thì đuổi dài đuổi vắn, ăn mày ngoài cửa thì đã mắng ngược mắng xuôi, giàu như vậy nào được gì vinh ? Đó chẳng qua là tên Mọi ngồi giữ của.

Vốn sự giàu cũng thật là đều vinh, song bởi chẳng biết dùng đều vinh, thì đã không vinh, lại thêm mang nhục. Còn chí như kẻ đã dược bản vàng tề thẻ bạc, ấn ngọc bài ngà, làm cho đến tam công

tướng, mà chẳng biết đột chế cứu dân, không hay phò vua vực nước cho trọn chữ trung thần, cho xứng câu phụ mẫu, thì vinh ấy cũng chẳng phải là vinh. Vì sách đã có chữ rằng : *Tịch tắc vi thiên hạ nhục hỉ* : Mình sai lỗi thì mọi người đều lấy làm nhuốc hổ. Vậy sự vinh thật chẳng phải vì được chức cao quyền trọng, hay là được thần thế giàu sang : Vì chưng được như vậy, mà chẳng ở cho xứng như vậy, thì đã không vinh, lại thêm nhục. Của cải, chức quyền, thần thế, ấy là đều vinh, mà mình phải tri kỳ vinh, là phải biết đều vinh ấy mà ở cho xứng, thi mới gọi là vinh. Sách có dạy rằng : *Quân tử bất trọng, tắc bất oai*, câu ấy cắt nghĩa được rằng : người quân tử mà không ở cho xứng bậc trọng mình, thì không dược vinh hiển. Có chức có quyền có tiền có bạc, mà biết dùng đó cho trọn nhơn, nghĩa lễ, trí, tín, thì mới được vinh, vì có giữ mình trọn vậy, thì mới giữ cho khỏi nhục. Lâm phận khó khăn, sa cơ hèn mạt, mà vui lòng cam chịu cho ứng chữ : *Tố kỳ vị nhi hành*, thì ấy cũng là vinh đó. Kìa như Bá-thị phải mất chức làm quan, ấy xem qua cũng đà nhục, song Bá-thị cứ an lòng ăn cơm khô cho đến chết, trong sử cũng khen là vinh. Kiệt-trụ lên ngôi trị nước, ấy gẫm lại tưởng là vinh, song bởi chẳng ở xứng ngôi nên đã phải mang tiếng nhục. Xét đó đủ

hiểu tri kỳ vinh, thủ kỳ nhục là làm sao, nên khuyên người phải lo kẻo mất vinh, lại thêm mang nhục.

Vinh danh ai lại khôn cầu ?
Cầu vinh phải nhớ mấy câu hành hồ.
Thà nhai gạo hẩm cơm khô.
Chẳng thà giàu có mà vô nhơn tình.
Quyền sang chức trọng cũng vinh,
Nếu không thủ nghiệp nào sinh ích gì ?
Bấy lời bàn luận thị phi.
Tri vinh thủ nhục, sách ghi dạy người.

——o——

XX. — Luận về câu :

Jeu de main, jeu de vilain.

—o—

Bên Tây có ngạn rằng : *Jeu de main, jeu de vilain.* «Ra tay đấm đá cú cò, là quân hèn mạt, là đồ phàm phu ». Hễ con nhà giáo hoá, thì biết học tập lễ nghi lúc ra chơi hằng biết giữ củ qui, khi giải trí cũng không quên khuôn phép. Còn chí như những đứa tiểu nhơn, những quân lổ mổ, hễ vừa xúc ý liền ra tay, chẳng quản gì xấu mày hổ mặt. Loài xuẩn vật bởi chẳng có trí khôn, cũng chẳng hay tự lý, khi xung nhau chẳng biết nói phô, mà phân trần phải chẳng, nên phải dụng lực xuất thân, mới phân bề, thắng phụ : Trâu bò thì xốc báng mèo chó thì cắn quào. Còn chí như con người là loài hữu trí, biết lẽ thị phi, có lời nói để phân trần, có luật lề hầu xử đoán ; nếu ra tay đập đánh nhau cho ra đàng thắng bại, thì còn chi tả danh-giá loài người ? Thầy Phu-tử nói thuở ấy người quân tử bắn thi tài cùng nhau, trước khi ra đi nơi trường bắn, thì ngúc chào nhau, ai thua thì vô uống một chén : *Ấp nhượng nhi thăng, hạ nhi ẩm*, Ấy là có ý dạy người ăn học, kẻ hành nhơn, dầu khi ra chơi cũng hằng thủ lễ, biết cung kính tề nhường

nhau, chẳng phải nói phò lồ mồ, huống lựa là ra tay đấm đá cú cò, đập bậy bạ, vật xô ầu đả nhau, đến đỗi hủy mày trầy mặt, xạc áo rách quần làm cho chúng bạn cười chê, lại thêm thầy bà quở phạt. Như vậy còn chi thể diện học trò, còn chi lễ nghi khuôn phép ? Đứa đầu trâu đầu bò quân chăn chiên chăn lợn, làm như vậy còn đáng khinh thay, con nhà ăn học há đâu dám làm như thế ? Con nít lý tự chưa minh, vội ra tay kinh quờn tự xử, lẽ thị phi chưa rõ, tưởng ai mạnh thì hơn, đều ấy dầu cũng đáng chê, song còn khả thứ ; chí như người kẻ lớn, vóc giạc chầng vần, mà còn xuất thân ầu đả, thì nào có chi hèn mạt cho bằng ? Muốn hơn nhau thì nói cho đẳng thẳng sự lý, muốn sửa trị thì có quờn phép-quan trên, đấm đá xô vật nhau, ấy ai cũng chê là dại, ai cũng lấy làm hèn, vì chẳng hạp thể loài người, chỉ xứng loài xuẩn vật. Người đờn ông tánh khí phương cường hăng nồng sức lực, ra tay đấu cự nhau, còn chẳng xứng thay; người phụ nữ liễu yếu dào thơ hình dong thanh cảnh mà dám ra tay xâu ầu nhau, đến đỗi nằm vạ nằm tội, thì lại càng quái dị trong đời ; đà nghịch lý lại thêm mất nết mất na; thấy như vầy ai lại không chê không trách? Vậy không chi hèn mạt bằng ra tay đấm đá cú cò, không chi dị kỳ bằng xuất thân bất nhau

ẩu đả : vì là đều không xứng loài hữu trí, đứa ngu dân đà không xứng, huống người ăn học ; kẻ đờn ông đà không xứng, huống người phụ nữ. Vậy khuyên người hãy giữ nết na lúc ra chơi, đừng bắt nhau xô đẩy, khi giận hờn phải cầm tính nóng xung. đừng liều mình ra tay ẩu đả.

Ra tay đấm đá cú cò,
Là quân hèn mạt là đồ phàm phu.
Loài người mà muốn hơn thua,
Đừng nói xô đùa. cũng chớ đánh nhau,
Đánh nhau lả mặt u đầu,
Mạnh tay thì đặng, mặc dầu phải chăng ;
Hơn thua lý sự đẳng thẳng,
Mới là quân tử, mới rằng minh nhơn.

——o——

XXI — Luận về câu :

Hàm huyết phún nhơn, Tiên ô tự khẩu.

——o——

Thiên hạ ở đời năng phải thiên tai, ghe lần cũng bởi quên câu bá nhẫn : muốn cho đã nư đã giận, mà chẳng nghĩ trước nghĩ sau ; muốn hại người, người không thấy hại, mà mình lâm rủi, rủi rồi mới hay. Bởi vậy sách có câu rằng : *Hàm huyết phún nhơn, tiên ô tự khẩu* : Ngậm máu phun người, thì trước mình đã nhớp miệng. Những lời xỉ mắng, những tiếng rầy rà, ấy là như máu bởi miếng phun ra, trước khi phun thì mình đã nhớp miệng. Những lời thề ấy đáng kể cho là như máu, vì hẳn thật bởi máu xấu mà ra ; bởi máu nóng xung, bởi máu hờn giận, bởi máu kiêu ngạo, bởi máu ghét nhơ, ấy là máu hư làm cho người ta mắc hại : vì chưng khi máu ấy nổi lên, thì lẽ khôn ngoan liền sa sút, chẳng còn suy hơn thiệt, chẳng còn xét phải chăng, Bởi đó có ngạn rằng : *Mặn hết ngon, giận hết khôn*. Bởi hết khôn mới buông ra trăm đều dại, nói cho phỉ giận, mắng cho đã gan, biết mấy lời hư hốt ngang tàng, sinh trăm chuyện dỡ dang bẩn thỉu. Ấy là như ngậm máu phun người, người chưa phải nhớp, mình thời đã

dơ. Nói miệng vẫn đã dơ, mà mặt mày xem ra cũng nhớp : Mắt đỏ kè như máu, miệng hầm hét như muông, hai vai giấp nháy như tuồng muốn bay. Coi : ngó đã dị đời nhớp tướng chưa ? Ấy là nhớp bề ngoài mà thôi, còn bề trong lại càng thêm nhớp : Miệng dã phun ra những lời thể ấy, ắt lòng càng quấy càng hư. Phải chi giết người đặng cũng giết không tha, đã ngậm máu phun người, thì còn màng chi đồ máu. Lòng tích oán cừu, dạ cừu hiềm hận, muốn đốt tan con rận, đành thiêu cả áo ra tro. Lòng dạ như vậy coi đã nhớp chưa ? Chẳng những nhớp miệng, lại nhớp đến lòng, nhớp hồn nhớp xác, nhớp trong nhớp ngoài. Ay là hàm huyết phún nhơn, tiên ô tự khẩu ; phun người không nhớp, mà mình đã nhớp lắm thay ! Hại người, người chẳng hệ, mà mình phải thiệt trăm bề. Kìa kẻ xung giận muốn rầy rà chưởi mắng cho đã gan, tìm tiếng thô thàm sỉ nhục ; lựa lời chua chát đắng cay, lại thêm xạu mặt châu mày, quyết làm cho người bỉ hổ ; ai hay người còn yên đó, mà mình đã mất yên : Lòng giận hầm hầm, gan sôi sục sục, cả mình cuộn cuộn như biển động ba đào, thân xác lao xao dường sóng nhào vô bãi. Như vậy có lẽ nào yên ? Vậy chi bằng ẩn nhẩn là hơn, giận hờn thêm thiệt, nhớ ngạn dặn rằng : *Một sự nhịn chín sự lành*. Lại cũng đừng

quên lời sách dạy : *Nhẫn nhứt thời chi khí miễn bách nhứt chi ưu* : Ép mình nhịn qua một buổi, khỏi lâm phiền não trăm ngày, mở lời nhiếc chúng chẳng đặng chi, mà mình phải cương đa hại.

Giữ câu ẫn nhẫn là hơn
Buông theo tính nóng giận hờn đặng chi ?
Mở lời chưởi mắng sân si,
Ví như phun máu, khác hì ngậm dơ.
Ấy là sự dại sà sồ
Trước là nhớp miệng, lại nhơ đến lòng.
Khẩu tâm phải giữ sạch trong,
Mới nên quân tử, mới hòng tượng phu.

---o---

XXII — Luận về câu :
A bon entendeur, salut.

Đấng Tạo hoá sinh con người có miệng có tai, để phụ với trí tài tâm lực : Bởi chưng có đều trí cũng hiểu được tới nơi, tài cũng làm nên nỗi, tâm cũng sở hảo, lực cũng khả kham ; nhưng nếu tai chưa tầng nghe nói tới, ắt trăm năm vẫn cứ còn không. Song rủi thay ! Biết mấy lần miệng nói lắm đều sai, tai nghe nhiều chuyện quấy, nên không học được việc gì hay, lại thêm vương mang nhiều đều dở. Bởi vậy ngạn pháp có câu rằng : *A bon entendeur, salut,* nghĩa là : Nghe mà biết hiểu cho nhằm, được nhờ phước, khỏi lầm khỏi sai. Chỉ nghĩa là Ta nghe lắm chuyện, song chuyện gì nguy hiểm thì phải bỏ đi.

Ay lời dặn rất khôn ngoan, song biết mấy người còn lơ lửng ; vì lơ lửng nên mới nguy tai ; mà nguy tai cũng vì tai nghe mà không biết hiểu ; không biết hiểu lời dữ mà xua, không biết hiểu lời lành mà chọn. Trăm đều ngàn chuyện đưa tới thường ngày, việc dở việc hay năng nghe hằng bữa. Phải chi biết lựa đều hay, biết nghe sự phải thì đã được nhờ biết là bao ; song ghe lần lời phải đã chẳng muốn nghe, đều hư lại mau học biết, vì

đó mà nết ở chẳng nên thân, việc ăn mần càng ra lếu láo. Lời khôn sửa vẽ như gác ngoài tai, việc dại ai bày liền đem vào bụng. Như vậy dầu nghe rõ cũng chẳng gọi là biết nghe, dẫu có tai cũng thua người điết lác.

Vì chưng thà điếc lác chẳng nghe chi, chẳng thà nghe quấy mà ghi vào lòng. Một lời nói ra cho trúng, mà kẻ nghe cũng biết dụng cho nhằm, thì kim châu không khá ví. Bửu ngọc cũng nan tày, vì đó mà thầy Tuần-tử nói rằng : *Đắc nhơn thiện ngôn như hoạch kim châu bửu ngọc :* Vì chưng một lời lành ai bàn với, mà ta biết nghe, thì làm ích cho ta hơn bửu ngọc kim châu.

Của quí tích vào rương dùng lâu ngày cũng hết, lời lành ghi vào dạ hưởng vạn đợi chẳng hay cùng. Bởi đâu mà sách còn để lời khuyên ta *Vận thiện ngôn tắc bái*; lại dặn rằng : *Cáo hữu quá tắc hĩ* ? Chẳng qua là biểu ta phải dùng lấy lời đã nghe, đừng bỏ qua kẻo khôn gặp lại. Những lời lành ghi chép vào sách vở, để muôn năm còn sinh trái nở bông : làm nên thánh hiền, làm nên quân tử ghe lần cũng vì mấy chữ lưu truyền ; nhiều người mất nết, nhiều kẻ hư thân, ghe phen cũng bởi bỏ qua câu khuyến thiện. Vì vậy một lời lành chớ khá đỏ qua, trăm ương ngàn hoạ ắt là khỏi vương. Lời ngạn dạy vẫn có chẳng sai, chữ sách ghi còn bia tỏ rõ.

Sách bia tỏ rõ bấy lời :
Thiện ngôn tắc bái ngạn đời cũng y ;
Nghe lời phải, dạ nên ghi,
Ghi rồi vâng giữ chớ li tấc lòng :
Lời lành quí giá vô song,
Kim châu bửu ngọc cũng không sánh tày.
Muốn đừng dở trở nên hay,
Một câu trách thiện, ngàn ngày chớ quên.



XXIII — Luận về câu :

Cá không ăn muối cá ươn,

con cãi cha mẹ trăm đường con hư.

Nuôi vật cũng muốn tập cho thuần, nuôi con ai lại đành để con hư hốt ; song con muốn khỏi hư, thì phải đành nghe cha mẹ : Hễ cãi cha mẹ, ắt chẳng khỏi lâm ương. Vì vậy Ngạn đời dạy rằng : *Cá ăn muối cá ươn, con cãi cha mẹ trăm đường con hư.* Cá vừa bắt lên, còn tươi rói rói, khỏi một hồi không muối xát vào, ắt liền ra một giống thối tha, chẳng còn ngon gì mà kho nấu ; nhược bằng biết ướp muối cho kịp thì, nấu kho cho nhằm buổi, ắt sẽ làm nên đặng vị nọ món kia, ai nếm dùng cũng thích tình ngon miệng. Nay luận đến con người cũng như thế : Tuổi còn trẻ như cá còn tươi, song tìm vật dục cũng tợ mùi hôi thối, nếu không muối xát vào, chẳng bao lâu liền ra hư hốt. Lời cha mẹ ví như muối mặn, roi cha mẹ tợ giống tiêu cay, song có cay có mặn mới có đồ ngon, phải nấu phải nếm mới nên món lạ. Như vậy còn chưa đủ muốn làm nem làm chả, còn phải quết phải nghiền ; muốn làm gỏi làm nham, còn phải nhồi phải bóp. Con người cũng vậy,

muốn tập thành nghề muốn tu thành nghiệp, thì phải cam lòng nuốt mặn ngậm cay, chớ quản gì lời chua tiếng đắng, dầu phải roi dòn như cối quết chày đâm, cũng phải chịu cho an tâm, mới nên nem kia chả nọ. Nghĩa là cha mẹ đạy khuyên sai khiến, thì phải sẵn dạ vâng nghe, có đập đánh mắng la, cũng an lòng cam chịu, như vậy mới trông nên thân, mới làm nên việc, bằng ngang đầu cứng cổ, dạy vẽ không nghe, răn he chẳng sợ, thì chầy kíp cũng sẽ hư thân, như cá kia đã không ăn muối. Cá không ăn muối cá ươn, con không nghe dạy trăm đường con hư: Đường đạo hạnh cũng hư, đường ăn làm cũng lếu, đường kính Chúa chẳng biết chi, đường tu thân còn dốt đặc. Nói phô không biết đắn, cư xử càng chẳng biết đo, ở trong nhà quen thân lỗ mỗ, ra với thiên hạ lại lung tính hung hăng, ấy thật là hư trăm đường, lếu ngàn chuyện. Hư như vầy cũng vì chẳng có muối xát vô, lếu như vậy vì khinh lời dạy vẽ. Cá ươn cá thối, dầu có gia vị thêm màu, thì cũng không ai thèm dùng đến, con lếu con hư dẫu có dư ăn thừa mặc, thì nào mấy kẻ kính trọng mến yêu. Vậy con cái muốn thành thân, thì phải nhờ muối khôn ngoan cha mẹ ; muối xát vào, tuy có rát rao, song giữ mình được khỏi trăm đường ươn thối.

Cá không ăn muối cá ươn,
Con không ăn học trăm đường thối tha ;
Trước là học với mẹ cha,
Lời cha lịnh mẹ, ấy là muối khôn.
Muối khôn ướp lấy xác hồn,
Ướp cho dầm thấm, chẳng còn sợ ươn,
Cá ươn cá bỏ là thường,
Người ươn ai mến ai thương được người ?

——o——

XXIV — Luận về câu :

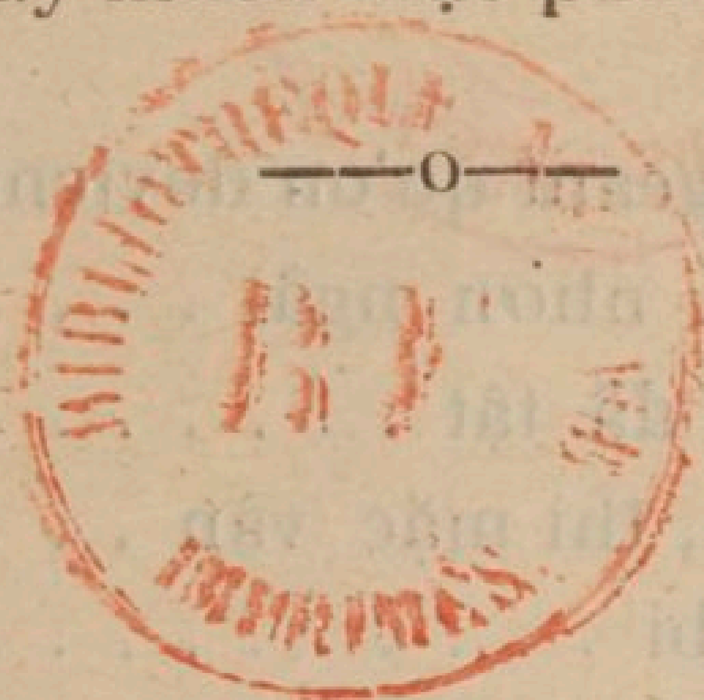
Có ăn mới có vóc, có học mới có hay

Hai chữ ăn học đã thành tiếng đôi, vì gẫm ý mà coi cũng dường như một : có ăn mới lớn, có học mới thông ; bởi vậy thiên hạ có ca rằng : *Có ăn mới thêm vóc, có học mới thêm hay*, Nghĩ coi muông loài có tình có trưởng, thảy đều phải cấp dưỡng mới lớn khôn : kìa xem từ côn trùng cầm thú, dẫn tới thảo mộc thanh ba thảy đều như vậy, huống lựa là con người. Cây kia không có khí đất đượm nhuần, ắt cũng khô tàn còi kỉnh ; người nọ không có của gì nuôi dưỡng, rồi cũng chết đói chẳng sai. Song cây mà biết tài bồi vun quén, thì nó liền lên mạnh bậm sẵn sơ ; con người mà khéo săn sóc dưỡng nuôi, thế tất cũng tốt tươi phì mĩ ; nay luận về tài trí con người cũng như thế. Ăn thêm vóc học thêm hay. Đồ ăn tốt làm cho thân xác lớn lên làm cho lưng dài vai rộng, biết học hành thì trí tài tấn phát, làm cho danh rạng tiếng vinh. Muốn thêm vóc mà chẳng muốn ăn, thế thường cho là đều nghịch lý ; muốn nên thông mà không muốn học, như thế cũng trái thửa lẽ hằng. Thân xác lớn lên nhờ của ăn, trí tài trỗ

phát cũng nhờ việc học. Đồ ăn đã tốt tì vị cũng tốt, lại thêm đầu bếp giỏi việc nấu kho, hễ ăn vào, xác liền mau lớn trồi. Sách học đã hay, tài trí cũng hay, may gặp ông thầy khéo bề dạy vẽ, có học đến, trò ắt cũng thông minh. Song giả như đồ ăn chẳng ra chi, lại thêm bộ tì liệt máy, rủi thay đầu bếp cũng bất tài, thì ăn vào đã không nuôi, lại e có ngày khốn xác. Cũng một lẽ ấy : Sách học đà không nên dáng, lại thêm tâm tạng khuy tình, bất ngộ ông thầy còn khiếm lực, thì học mấy hằng cứ dốt, thêm sợ một nỗi hư thân. Vậy muốn ăn cho thêm vóc, học cho thêm hay, thì phải chọn giống mà ăn, lựa đều mà học : bạ ăn, vóc không thêm lại thêm hại ; bạ học, tài không trỗ, lại trỗ hư. Của nuôi biết chọn đã rồi, còn phải có người biết đàng kho nấu. Sách học phải cho đành phận, lại cho có kẻ biết cách vẽ vời. Như vầy ăn mới thêm vóc, học mới thêm hay. Hay đặng thiên kinh vạn quyển, hay việc bá nghệ tam tài ; lại hay thói ăn nết ở, mà giữ phận cho xứng kẻ khôi ngô, biết sửa lời nói việc làm, để tu thân cho ra người lương thiện.

Ăn thêm vóc, học thêm hay,
Ây lời ngạn ngữ xưa nay đã tường ;
Làm người phải biết lo lường.
Biết ăn biết học, biết đường tính toan,

Bạ ăn ấy thật ngu ngoan,
Chí như bạ học lại càng dại cho.
Bấy lời dặn bảo mấy trò,
Muốn hay muốn thạo phải lo học hành.



—o—

MỤC LỤC

13 — C'est en forgeant qu'on devient forgeron. 5
14 — Tiền tài phá nhơn ngãi 8
15 — Thuốc đắng đã tật 11
16 — Học mặc tài, thì mặc vân 14
17 — Hổ tử lưu bi 16
18 — Trâu cột ghét trâu ăn 19
19 — Trí kỳ vinh, thủ kỵ nhục 22
20 — Jeu de main, jeu de vilain 25
21 — Hàm huyết phún nhơn 28
22 — A bon entendeur, salut 31
23 — Cá không ăn muối 35
24 — Có ăn mới có vóc 37

——o——

